

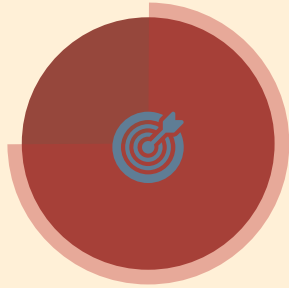


TIÊU CHUẨN THƯ VIỆN CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON VÀ PHỔ THÔNG

Giảng viên: ThS. Đinh Thúy Quỳnh

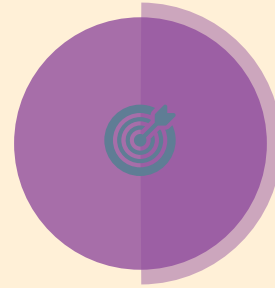


Mục tiêu



Mục tiêu 1

Hiểu và nắm vững nội dung các tiêu chuẩn



Mục tiêu 2

Vận dụng các tiêu chuẩn vào đánh giá thư viện



Nội dung



01

Giới thiệu tổng quan về tiêu chuẩn

02

Đối tượng áp dụng

03

Các nội dung đánh giá



04

Các mức độ đánh giá

05

Thực hành

06

Q & A



Chia sẻ



Thầy/Cô hãy chia sẻ những điều **đã biết** và **chưa biết** về Tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông (*ban hành kèm theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục – Đào tạo*)





01



Giới thiệu tổng quan về tiêu chuẩn





“Tiêu chuẩn là tài liệu được thiết lập bằng cách thoả thuận và do một tổ chức được thừa nhận phê duyệt nhằm cung cấp những quy tắc, hướng dẫn hoặc đặc tính cho các hoạt động hoặc kết quả hoạt động để sử dụng chung và lặp đi lặp lại nhằm đạt được mức độ trật tự tối ưu trong một khung cảnh nhất định”.

–*Tổ chức Tiêu chuẩn hoá quốc tế (ISO)*–





Tiêu chuẩn thư viện dùng để...



Đảm bảo

Điều kiện thực hiện
chương trình giáo dục



Xác định

Định mức đầu tư
cho thư viện



Đánh giá

Mức độ đạt chuẩn
của thư viện



Kiểm định

Chất lượng giáo dục



Giới thiệu

Tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông
(ban hành kèm theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục – Đào tạo)



Thời gian

Ban hành: 22/11/2022
Hiệu lực: 07/01/2023



Cấu trúc

6 Chương
27 Điều



Thay thế văn bản cũ

- QĐ số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/02/2003 ban hành Quy định về Tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông
- QĐ số 01/2004/QĐ-BGDĐT ngày 29/01/2004 về việc sửa đổi, bổ sung QĐ số 01/2003/QĐ-BGDĐT



Một số điểm mới

- Mở rộng đối tượng áp dụng
- Mỗi đối tượng áp dụng các tiêu chuẩn riêng
- Sử dụng một số thuật ngữ mới
- Nhấn mạnh tới việc liên thông thư viện

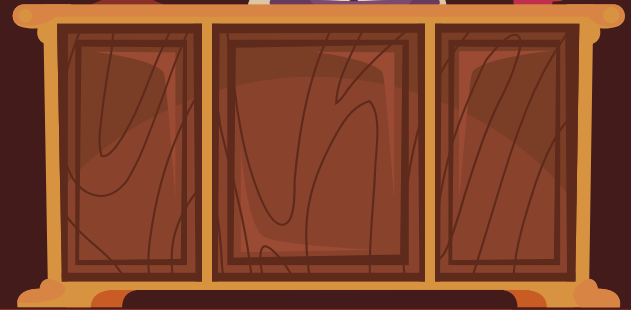




02



Đối tượng áp dụng



Đối tượng



Thư viện trường mầm non

Chương II: Điều 5 - 9



Thư viện trường học

- Trường Tiểu học (Chương III: Điều 10 – 14)
- Trường Trung học (Chương IV: Điều 15 – 19)
- Trường phổ thông có nhiều cấp học (Chương V: Điều 20 – 24)





03



Các nội dung đánh giá

Các nội dung



Tài nguyên thông tin

- Tài liệu dạng giấy
- Tài liệu dạng khác



Thiết bị chuyên dùng

Các thiết bị phục vụ cho hoạt động thư viện
(Tủ, kệ, bàn, ghế,...)



Quản lý thư viện

- Quản lý 4 nội dung trên
- Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, NVTV, Giáo viên



Cơ sở vật chất

Phòng ốc (*Điện tích, Không gian, Môi trường,...*)



Hoạt động thư viện

Các hoạt động phục vụ và kết nối





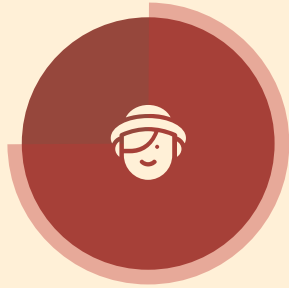
04



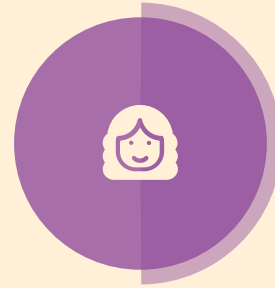
Các mức độ đánh giá



Mức độ đánh giá



Mức độ 1



Mức độ 2



Mức độ 1



	Mầm non	Tiểu học	Trung học	PT có nhiều cấp
Tài nguyên thông tin	HS: ít nhất 2 bản sách GV: ít nhất 3 bản sách	HS: ít nhất 3 bản sách GV: ít nhất 1 bộ sách theo khối lớp	- THCS + HS; ít nhất 4 bản sách +GV: ít nhất 1 bộ sách theo bộ môn - THPT + HS: ít nhất 5 bản sách +GV: ít nhất 1 bộ sách theo bộ môn	- Thực hiện theo tiêu chuẩn của từng cấp học ở mức độ 1
Cơ sở vật chất	- Vị trí: thuận tiện, ưu tiên tầng 1, gần lớp học - Diện tích= (30-50% tổng học sinh) x 0.60m2/hs Tối thiểu: 48m2 (không tính không gian mở) - Khu chức năng: Đọc tại chỗ, Kho lưu trữ, Mượn trả và quản lý	- Vị trí: thuận tiện, ưu tiên tầng 1, gần lớp học - Diện tích= (30-50% tổng học sinh) x 0.60m2/hs Tối thiểu: 54m2 (không tính không gian mở) - Khu chức năng: Đọc tại chỗ, Kho lưu trữ, Mượn trả và quản lý	- Vị trí: thuận tiện, ưu tiên tầng 1, gần lớp học - Diện tích= (30-50% tổng học sinh) x 0.60m2/hs Tối thiểu: 60m2 (không tính không gian mở) - Khu chức năng: Đọc tại chỗ, Kho lưu trữ, Mượn trả và quản lý	- Thực hiện theo tiêu chuẩn của cấp học cao nhất ở mức độ 1



Mức độ 1



	Mầm non	Tiểu học	Trung học	PT có nhiều cấp
Thiết bị chuyên dùng	<ul style="list-style-type: none"> - Có đủ thiết bị chuyên dùng cơ bản - Phù hợp lứa tuổi và đáp ứng yêu cầu phục vụ 	<ul style="list-style-type: none"> - Có đủ thiết bị chuyên dùng cơ bản - Phù hợp lứa tuổi và đáp ứng yêu cầu phục vụ 	<ul style="list-style-type: none"> - Có đủ thiết bị chuyên dùng cơ bản - Phù hợp lứa tuổi và đáp ứng yêu cầu phục vụ 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo tiêu chuẩn của từng cấp học ở mức độ 1
Hoạt động thư viện	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống tra cứu và mượn trả mang tính thủ công - Có triển khai các hoạt động thư viện: giới thiệu, hướng dẫn, khuyến đọc, hỗ trợ, tương tác,... - Liên thông thư viện 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống tra cứu và mượn trả mang tính thủ công - Có triển khai các hoạt động thư viện: giới thiệu, hướng dẫn, khuyến đọc, hỗ trợ, tương tác,... - Liên thông thư viện 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống tra cứu và mượn trả mang tính thủ công - Có triển khai các hoạt động thư viện: giới thiệu, hướng dẫn, khuyến đọc, hỗ trợ, tương tác,... - Liên thông thư viện 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo tiêu chuẩn của cấp học cao nhất ở mức độ 1
Quản lý thư viện	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý 4 nội dung trên - Thực hiện đúng trách nhiệm được quy định cho từng đối tượng - NVTV có trình độ chuyên môn và được hưởng chế độ theo quy định - Kinh phí: ngân sách, dịch vụ, tài trợ,... 	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý 4 nội dung trên - Thực hiện đúng trách nhiệm được quy định cho từng đối tượng - NVTV có trình độ chuyên môn và được hưởng chế độ theo quy định - Kinh phí: ngân sách, dịch vụ, tài trợ,... 	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý 4 nội dung trên - Thực hiện đúng trách nhiệm được quy định cho từng đối tượng - NVTV có trình độ chuyên môn và được hưởng chế độ theo quy định - Kinh phí: ngân sách, dịch vụ, tài trợ,... 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo tiêu chuẩn của cấp học cao nhất ở mức độ 1



Mức độ 2



	Mầm non	Tiểu học	Trung học	PT có nhiều cấp
Tài nguyên thông tin	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo mức độ 1 - CNTT mở rộng - Số lượng: HS: ít nhất 3 bản sách GV: ít nhất 4 bản sách - 15% là học liệu điện tử 	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo mức độ 1 - CNTT mở rộng - Số lượng: HS: ít nhất 4 bản sách; 5 tên báo, tạp chí và ít nhất 3 bản/tên - 25% là học liệu điện tử 	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo mức độ 1 - THCS + HS; ít nhất 5 bản sách, 6 tên báo, tạp chí và tối thiểu 3 bản/tên - THPT + HS; ít nhất 6 bản sách, 6 tên báo, tạp chí và tối thiểu 3 bản/tên - 35% là học liệu điện tử 	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo mức độ 1 - Tương đương từng cấp học ở mức độ 2
Cơ sở vật chất	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu mức độ 1 - Phòng đọc tối thiểu 25 chỗ cho HS với tối thiểu 1,5m²/chỗ và 15 chỗ cho GV với tối thiểu 2,4m²/chỗ - Kho sách 2,5m²/1000 CNTT (kho đóng) và 4.5m²/1000 CNTT (kho mở) - Khu mượn trả: tối thiểu 6m²/NVTV 	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu mức độ 1 - Phòng đọc tối thiểu 35 chỗ cho HS và 20 chỗ cho GV với tối thiểu 2,4m²/chỗ - Kho sách 2,5m²/1000 CNTT (kho đóng) và 4.5m²/1000 CNTT (kho mở) - Khu mượn trả: tối thiểu 6m²/NVTV 	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu mức độ 1 - Phòng đọc tối thiểu 45 chỗ cho HS và 20 chỗ cho GV với tối thiểu 2,4m²/chỗ - Kho sách 2,5m²/1000 CNTT (kho đóng) và 4.5m²/1000 CNTT (kho mở) - Khu mượn trả: tối thiểu 6m²/NVTV 	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu mức độ 1 - Tương đương từng cấp học ở mức độ 2 - Không gian đọc bố trí riêng biệt cho từng cấp học



Mức độ 2



	Mầm non	Tiểu học	Trung học	PT có nhiều cấp
Thiết bị chuyên dùng	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu mức độ 1 - Có các thiết bị công nghệ: máy tính, mạng, phần mềm thư viện,... 	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu mức độ 1 - Có các thiết bị công nghệ: máy tính, mạng, phần mềm thư viện,... 	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu mức độ 1 - Có các thiết bị công nghệ: máy tính, mạng, phần mềm thư viện,... 	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu mức độ 1 - Tương đương từng cấp học ở mức độ 2
Hoạt động thư viện	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu mức độ 1 - Hệ thống tra cứu và mượn trả qua phần mềm - 1 hoạt động/tháng làm quen với sách tại thư viện - 100% GV và 80% HS đọc và mượn sách hàng năm - Liên thông thư viện: tối thiểu 1 lần/năm 	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu mức độ 1 - Hệ thống tra cứu và mượn trả qua phần mềm - Hoạt động tiết đọc tại TV: tối thiểu 2t/HK/lớp - Hoạt động tiết học tại TV: tối thiểu 1t/HK/môn hoặc liên môn học - 100% GV và 80% HS đọc và mượn sách hàng năm - Liên thông thư viện: tối thiểu 1 lần/năm 	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu mức độ 1 - Hệ thống tra cứu và mượn trả qua phần mềm - Hoạt động tiết đọc tại TV: tối thiểu 3t/HK/lớp - Hoạt động tiết học tại TV: tối thiểu 1t/HK/môn hoặc liên môn học - 100% GV và 80% HS đọc và mượn sách hàng năm - Liên thông thư viện: tối thiểu 1 lần/năm 	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu mức độ 1 - Tương đương với cấp học cao nhất ở mức độ 2
Quản lý thư viện	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu mức độ 1 - NVTV chuyên trách, kiêm nhiệm đảm bảo thời gian làm việc tại TV theo quy định - Kinh phí chi hàng năm bảo đảm tối thiểu 3% tổng ngân sách chi hàng năm của trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu mức độ 1 - NVTV chuyên trách, kiêm nhiệm đảm bảo thời gian làm việc tại TV theo quy định - Kinh phí chi hàng năm bảo đảm tối thiểu 3% tổng ngân sách chi hàng năm của trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu mức độ 1 - NVTV chuyên trách, kiêm nhiệm đảm bảo thời gian làm việc tại TV theo quy định - Kinh phí chi hàng năm bảo đảm tối thiểu 30% tổng ngân sách chi hàng năm của trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu mức độ 1 - Tương đương với cấp học cao nhất ở mức độ 2

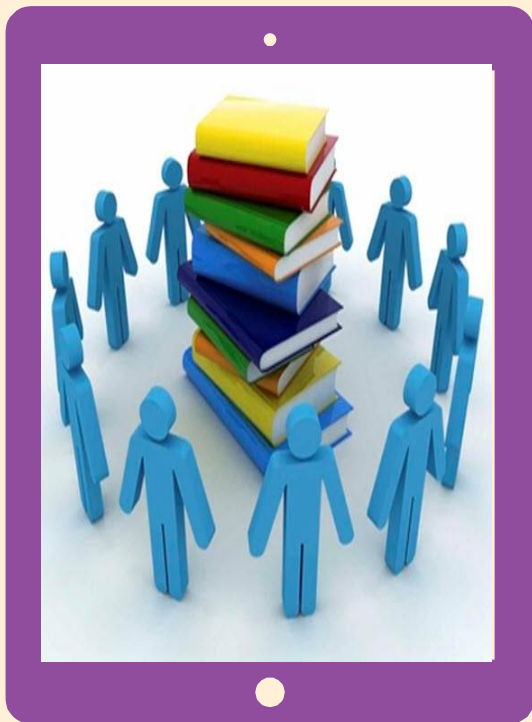




05

Thực hành





Căn cứ vào các tiêu chuẩn thư viện của từng cấp học, thầy/cô hãy tự đánh giá thư viện mình theo 5 nội dung





Q & A



**THANK YOU
FOR YOUR
ATTENTION**

